

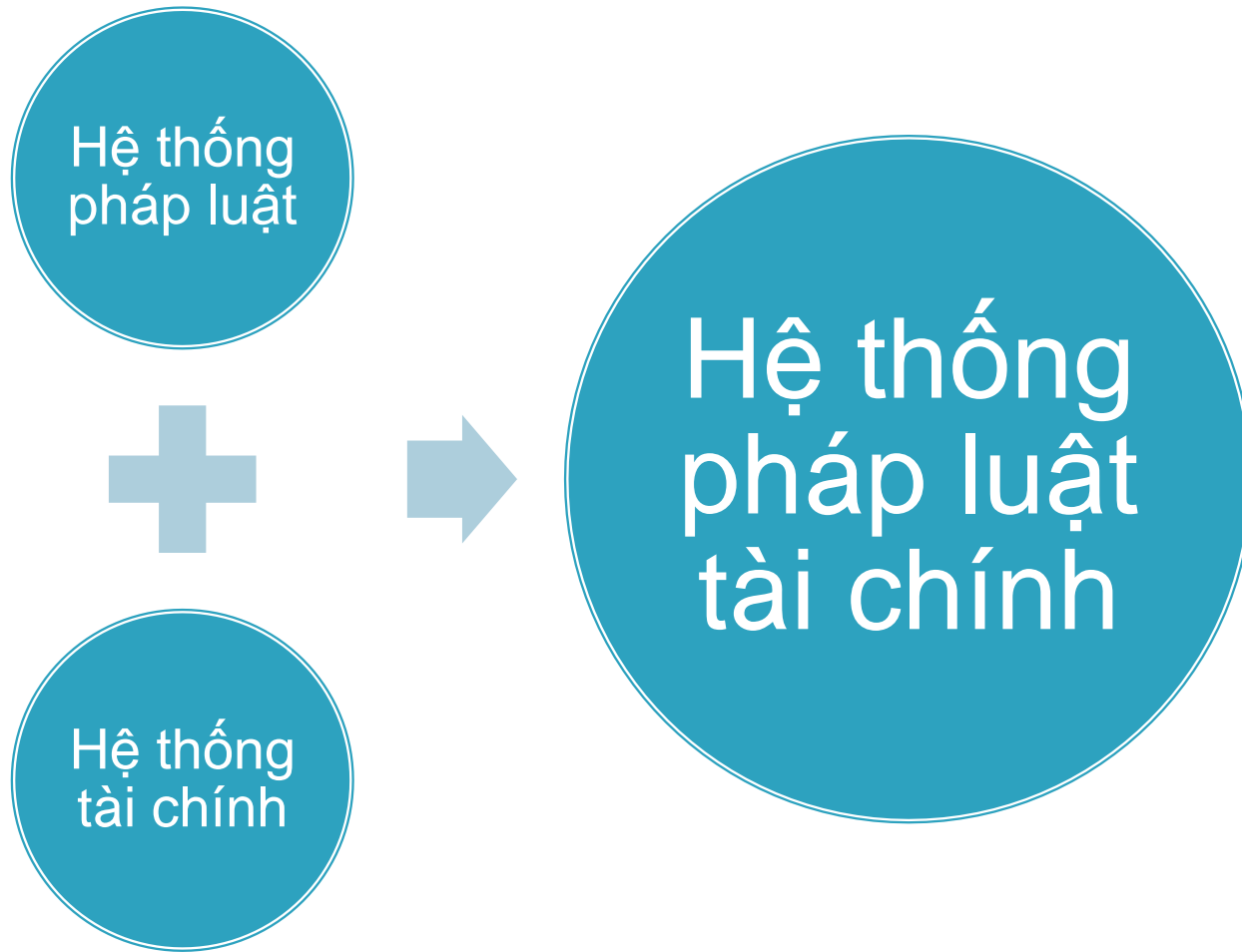
PHÁP LUẬT TÀI CHÍNH

PHẦN GIỚI THIỆU

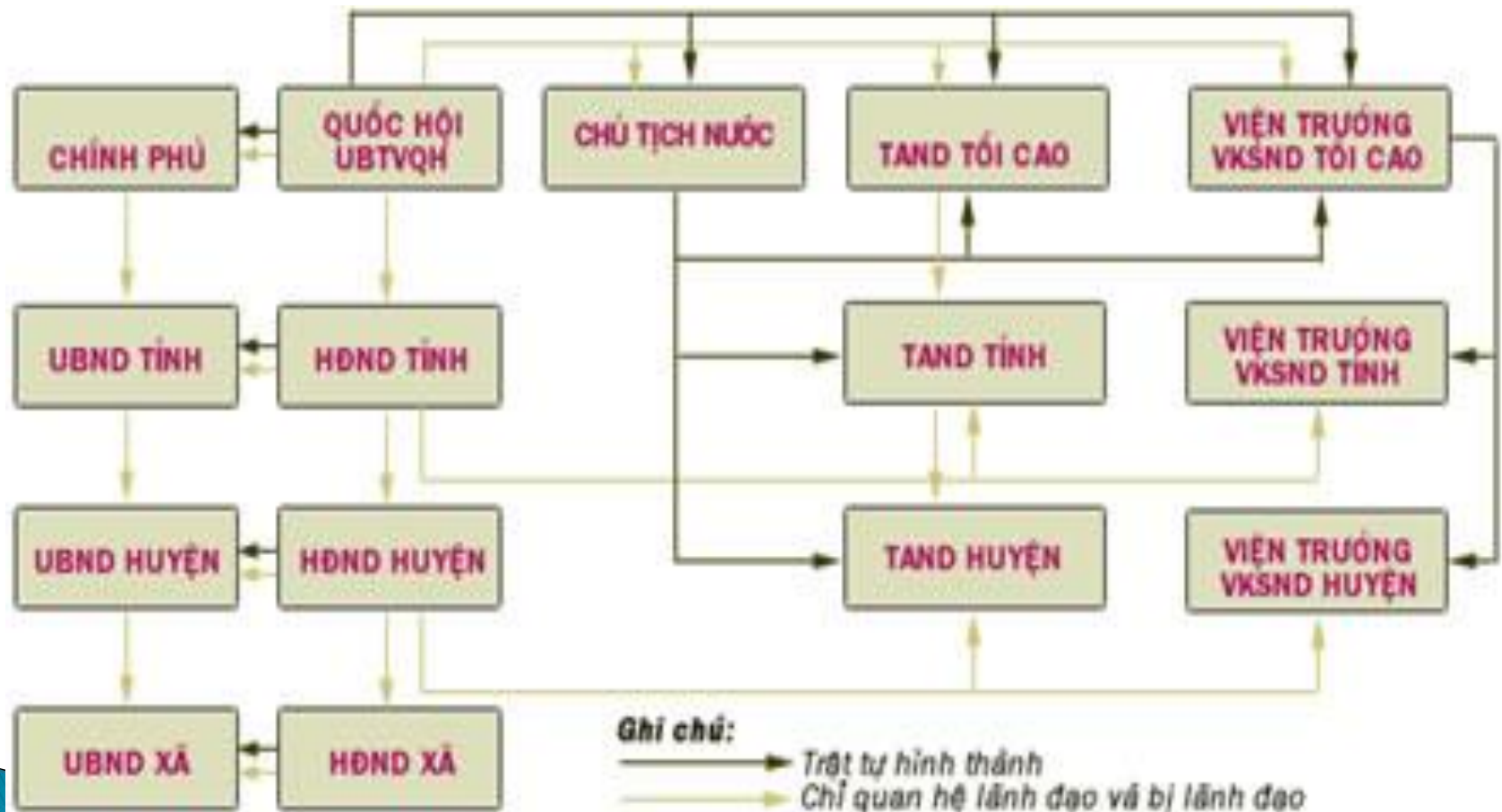
- I. TỔNG QUAN HỆ THỐNG NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM
- II. PHÁP LUẬT TÀI CHÍNH TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM: ĐỐI TƯỢNG, CHỦ THỂ, PHƯƠNG PHÁP ÁP DỤNG
- III. QUY PHẠM PHÁP LUẬT TÀI CHÍNH

I. Tổng quan hệ thống nhà nước và pháp luật Việt Nam

Quan hệ giữa các hệ thống pháp luật và tài chính



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



HỆ THỐNG NHÀ NƯỚC XHCN VN

Quốc hội:

- ▶ Là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước CHXHCN VN.
- ▶ **Chức năng:**
 1. Lập pháp,
 2. Quyết định chính sách cơ bản,
 3. Giám sát tối cao hoạt động của Nhà nước.

Cơ quan thường trực của Quốc hội: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chủ tịch nước:

Chức năng: Là người đứng đầu Nhà nước, được Quốc hội bầu từ các đại biểu Quốc hội để thay mặt nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam về mặt đối nội và đối ngoại

Quyền hạn chính:

- Công bố hiến pháp, luật, pháp lệnh.
- Thống lĩnh các lực lượng vũ trang nhân dân và giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh.
- Đề nghị Quốc hội bầu, miễn nhiệm Phó chủ tịch nước, Thủ tướng, Chánh án Tòa án tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát tối cao.

CHÍNH PHỦ

Vị trí và chức năng: Là cơ quan chấp hành của Quốc hội, cơ quan hành chính Nhà nước cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

*Thủ tướng do Chủ tịch nước giới thiệu, Quốc hội bầu ra và bãi miễn.

Thành phần: Thủ tướng. Phó Thủ tướng, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, do Thủ tướng đề nghị Quốc hội phê chuẩn.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Chức năng: Là cơ quan xét xử cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- **Thành phần:** Chánh án, Phó Chánh án, Thẩm phán, hội thẩm, thư ký toà án.

- **Nhiệm kỳ** là 5 năm.

- **Chánh án:** do Quốc hội bầu và bãi miễn; Phó Chánh án, Thẩm phán do Chủ tịch nước bổ nhiệm, bãi miễn theo đề nghị của Chánh án.

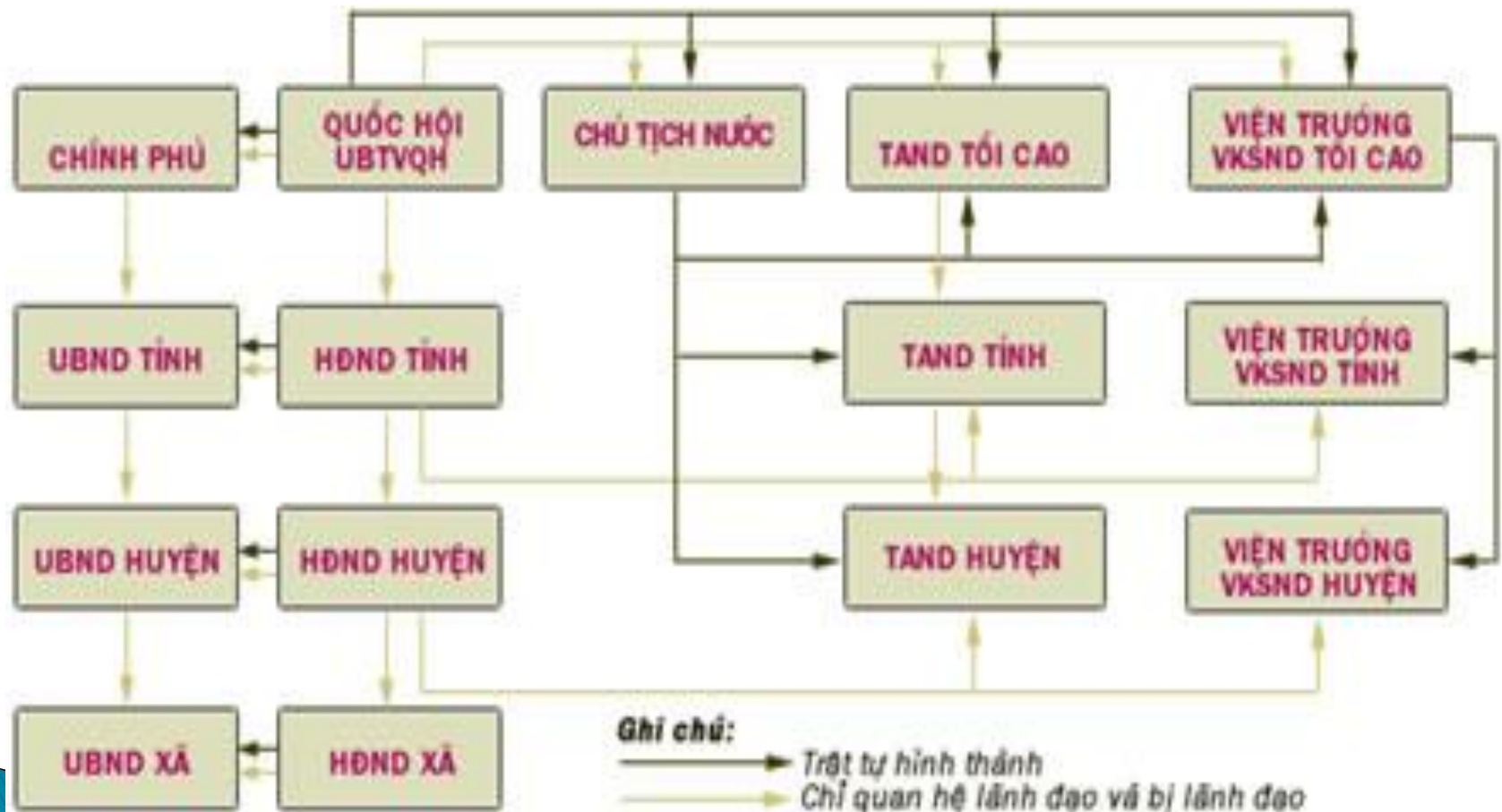
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

- ▶ **Chức năng:** Kiểm tra việc tuân thủ pháp luật của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các cơ quan khác thuộc Chính phủ, các cơ quan chính quyền địa phương, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang, công dân;
- ▶ **Thành phần:**
 - + Viện trưởng: do Chủ tịch nước đề nghị, Quốc hội bầu và bãi miễn.
 - + Các Viện phó, các kiểm sát viên và các điều tra viên: do Chủ tịch nước bổ nhiệm và bãi miễn theo đề nghị của Viện trưởng.

TỔ CHỨC BỘ MÁY CẤP ĐỊA PHƯƠNG

- ▶ Hội đồng nhân dân: cấp từ tỉnh đến xã
- ▶ Ủy ban nhân dân: tỉnh – xã
- ▶ Tòa án nhân dân: tỉnh – huyện
- ▶ Viện kiểm sát nhân dân: tỉnh – huyện

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



Hệ thống pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật ở Việt nam

- ▶ *Hệ thống Pháp luật: Là tổng thể các quy phạm pháp luật có quan hệ chặt chẽ với nhau, được quy định thành các chế định pháp luật, các ngành luật, và được thể hiện trong các văn bản quy phạm pháp luật do nhà nước ban hành theo đúng trình tự, thủ tục và hình thức*

Hệ thống pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật ở Việt nam

Quy phạm
pháp luật



Chế định pháp
luật



Ngành luật

Quy phạm pháp luật

- ▶ Là bộ phận nhỏ nhất của pháp luật, là quy tắc xử sự chung và mang tính bắt buộc, do cơ quan nhà nước ban hành hoặc thừa nhận để điều chỉnh các quan hệ xã hội, nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của nhà nước đề ra.
- ▶ **Cấu trúc:**
- ▶ Giả định
- ▶ Quy định
- ▶ Chế tài

Quy phạm pháp luật

- ▶ Ví dụ: Người nào không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông sẽ bị phạt 200 000 đồng:
- ▶ Giả định: “người nào, khi tham gia giao thông”
- ▶ Quy định: “đội mũ bảo hiểm”
- ▶ Chế tài: “Nếu không đội sẽ bị phạt 200 000 đồng”

Chế định pháp luật

- ▶ Là một nhóm các quy phạm pháp luật điều chỉnh quan hệ xã hội có đặc điểm chung và có quan hệ mật thiết với nhau thuộc cùng một loại quan hệ xã hội do một ngành luật điều chỉnh:
- ▶ VD: Chế định về thừa kế, chế định về hợp đồng

Ngành luật

- ▶ Là tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh một loại quan hệ xã hội cùng tính chất và thuộc một lĩnh vực nhất định của đời sống xã hội.
- ▶ VD: Luật Hành chính, Luật Tài chính, Luật Kinh tế, Luật tố tụng hình sự

Hiến pháp

- ▶ Hiến pháp: Là **đạo luật cơ bản của một quốc gia**, dùng để xác định thể chế chính trị, cách thức tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước và bảo vệ các quyền con người, quyền công dân.
- ▶ *Bản chất của Hiến pháp: “Bản thân Hiến pháp, với ý nghĩa thực sự và mục đích hữu dụng thực sự, chính là một **đạo luật về các quyền**” (Alexander Hamilton)*

Hiến Pháp (tiếp)

- ▶ Khi hiến pháp được thay thế hoặc sửa đổi, các đạo luật có những quy định trái hoặc thiếu so với nội dung của hiến pháp: thay thế hoặc sửa đổi theo. => **Tính thống nhất** của hệ thống pháp luật quốc gia.
- ▶ Việc soạn thảo, thông qua, công bố Hiến pháp, sửa đổi Hiến pháp và thủ tục, trình tự giải thích Hiến pháp **do Quốc hội quy định.**
- ▶ Sửa đổi bổ sung Hiến pháp: ít nhất 2/3 số đại biểu tán thành
- ▶ Mốc lịch sử: 1946, 1959, 1980, 1992, 2013

Luật và Bộ luật

- ▶ Luật hoặc Bộ luật – Do Quốc hội thông qua và Chủ tịch nước ký quyết định ban hành.
- ▶ Luật của Quốc hội quy định các vấn đề cơ bản thuộc lĩnh vực kinh tế, xã hội...

Nghị định của Chính phủ

- ▶ **Quy định chi tiết thi hành luật**, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước;
- ▶ **Quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy** của các bộ, cơ quan ngang bộ, và các cơ quan khác thuộc thẩm quyền của Chính phủ;
- ▶ VD: NGHỊ ĐỊNH SỐ 222/2013/NĐ – CP QUY ĐỊNH KHÔNG SỬ DỤNG TIỀN MẶT TRONG GIAO DỊCH CK KỂ TỪ 01/03/2014

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

- ▶ Quy định: **Biện pháp lãnh đạo, điều hành** hoạt động của Chính phủ và hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến cơ sở, chế độ làm việc với các thành viên Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

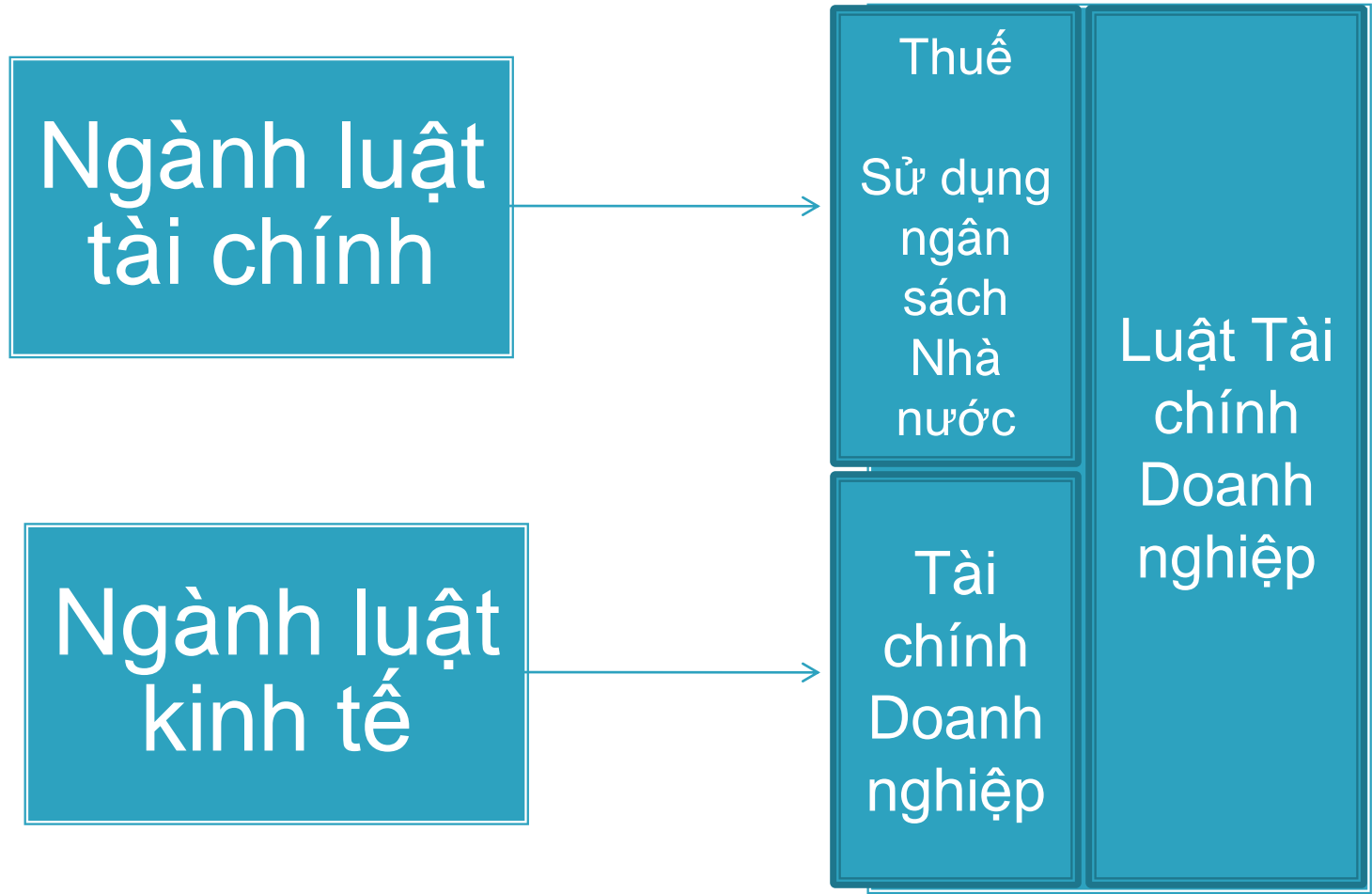
Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ

- ▶ **Quy định chi tiết thi hành luật**, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

Phân ngành luật

- ▶ Ngành luật: tập hợp các quy phạm pháp luật có đặc tính chung để điều chỉnh các quan hệ xã hội trong một lĩnh vực nhất định của đời sống xã hội:
- ▶ Ngành luật hiến pháp
- ▶ Ngành luật hành chính
- ▶ Ngành luật tài chính
- ▶ Ngành luật ngân hàng
- ▶ Ngành luật đất đai
- ▶ Ngành luật dân sự
- ▶ Ngành luật lao động
- ▶ Ngành luật hôn nhân và gia đình
- ▶ Ngành luật hình sự
- ▶ Ngành luật tổ tụng hình sự
- ▶ Ngành luật tổ tụng dân sự
- ▶ Ngành luật kinh tế

Pháp luật tài chính doanh nghiệp và các ngành luật khác



II. PHÁP LUẬT TÀI CHÍNH TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM:

ĐỐI TƯỢNG, CHỦ THỂ, PHƯƠNG
PHÁP ÁP DỤNG

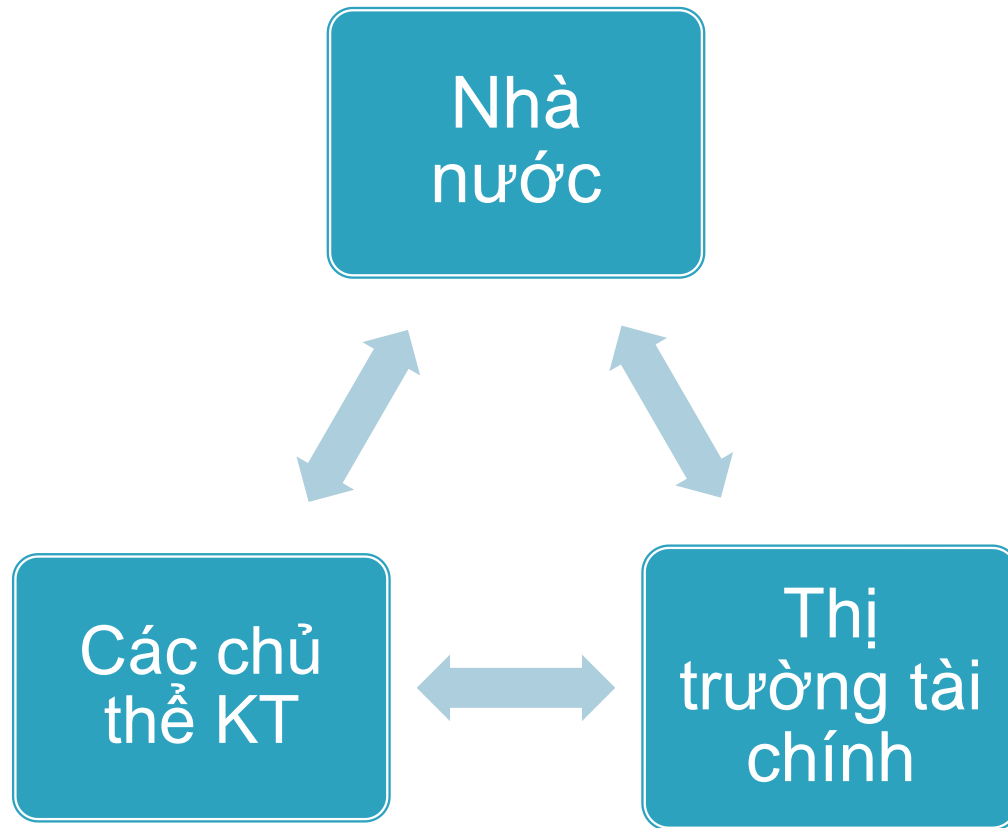
TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

1. TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG TÀI CHÍNH

- Bản chất của tài chính: tính tất yếu & bản chất
- Chức năng của tài chính : phân phối vs. giám đốc
- Hệ thống tài chính trong nền kinh tế thị trường tại VN: Ngân sách nhà nước, Tổ chức tín dụng, Bảo hiểm, Tài chính doanh nghiệp...

▶ 2. HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

- Hoạt động tài chính của Nhà nước
- Hoạt động tài chính của các chủ thể khác



PHÁP LUẬT VỀ TÀI CHÍNH TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM

1. CƠ SỞ ĐIỀU CHỈNH PHÁP LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH
2. ĐỐI TƯỢNG , CHỦ THỂ ĐIỀU CHỈNH
3. PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH

1. CƠ SỞ ĐIỀU CHỈNH PHÁP LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

- Chế độ Pháp lý về vốn của DN
- Chế độ sử dụng và bảo toàn vốn trong DN
- Chế độ quản lý, chi phí giá thành
- Chế độ về phân phối, sử dụng lợi nhuận của DN

2. ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH:

- Nhóm quan hệ phát sinh giữa các cơ quan quản lý kinh tế và chủ thể kinh doanh
- Nhóm quan hệ kinh tế phát sinh trong quá trình kinh doanh giữa các chủ thể kinh doanh
- Nhóm quan hệ kinh tế phát sinh trong nội bộ đơn vị

PHÁP LUẬT VỀ TÀI CHÍNH TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM

CHỦ THỂ ĐIỀU CHỈNH:

Cá nhân

Tổ chức :

Các loại hình DN: DN tư nhân, CT TNHH, CT CP, DNNN

3. PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH:

- Phương pháp mệnh lệnh
- Phương pháp thỏa thuận, định đoạt

III. QUY PHẠM PHÁP LUẬT TÀI CHÍNH

1. ĐỊNH NGHĨA VÀ ĐẶC ĐIỂM QPPLTC:

QPPLTC là những quy tắc xử sự do Nhà nước định ra, có tính phổ biến và bắt buộc chung, và được bảo đảm bằng sự cưỡng chế của Nhà nước.

Quy phạm pháp luật là quy tắc mang tính **bắt buộc chung**, do **Nhà nước ban hành** và đảm bảo thực hiện, thể hiện ý chí và bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị, để **điều chỉnh các quan hệ xã hội**

III. QUY PHẠM PHÁP LUẬT TÀI CHÍNH

2. PHÂN NHÓM QPPLTC:

Nhóm quy phạm bắt buộc

Nhóm quy phạm cấm đoán

Nhóm quy phạm cho phép

QUAN HỆ PHÁP LUẬT TÀI CHÍNH

1. ĐỊNH NGHĨA: Là quan hệ xã hội chịu sự điều chỉnh của các quy phạm pháp luật

2. CƠ CẤU

- Chủ thể: nhà nước, pháp nhân, thể nhân
- Khách thể: tiền tệ là khách thể của quan hệ PLTC
- Nội dung của QHPLTC: Quyền và nghĩa vụ

QUAN HỆ PHÁP LUẬT TÀI CHÍNH

Cấu tạo của quy phạm pháp luật:

- Giả định
- Quy định
- Chế tài